

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2022/HSST**

Ngày: 13/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đệ

Bà Trần Thị Hà

Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Th ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/HSST, ngày 11/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HS, ngày 29/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Th**; giới tính: Nữ; Sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Võ Ngọc T, sinh năm 1972 và Mẹ: Nguyễn L, sinh năm 1977; chồng: Phan Nguyên N T; con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 20/02/2022 bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bắc Bình khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Ngày 20/6/2022 bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bắc Bình khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Đoàn T (vắng mặt);

Người làm chứng: Phan H, Phan Lê Tr, Huỳnh N H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2022 Võ Th đến khu phố 03, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận gặp Phan H (là người chung sống như vợ chồng với Th) thì

Phan H đưa cho Th một số thẻ card điện thoại di động, Phan H và Th nạp vào điện thoại để chơi game thần quay. Trong lúc chơi Phan H và Th mâu thuẫn nên Th bỏ đi đến quán trà sữa WOW số 160 đường Cao Bá Quát thuộc khu phố 03 để mua trà sữa.

Huỳnh N H là nhân viên của quán bán cho Th 01 ly trà sữa giá 20.000 đồng, Th đưa cho Huỳnh N H tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, nên Huỳnh N H vào phía sau quán lấy tiền thối lại cho Th. Khi Huỳnh N H đi thì Th nhìn thấy trên bàn nơi quầy pha chế có chiếc điện thoại Iphone 13 màu hồng của Nguyễn Đoàn T (chủ quán) nên Th đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại cất giấu vào người.

Th nhìn thấy Phan H chạy xe máy đi tìm Th nên Th ra khỏi quán gọi Phan H lại và nhờ Phan H mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đi sửa chữa. Phan H hỏi “điện thoại ở đâu có” thì Th trả lời “nói nhiều quá, cứ quay lại chỗ đi rồi nói sau”. Th vào quán lấy tiền thối lại xong leo lên xe để Phan H chở đi. Lúc này Phan Lê Tr cùng với Nguyễn Đoàn T đi công việc xong về đến quán cà phê WOW, Tính đến quầy pha chế hỏi Huỳnh N H về chiếc điện thoại di động Iphone 13 của Tính bỏ quên thì Huỳnh N H kể lại sự việc vừa bán ly trà sữa cho Võ Th. Nghe xong cho rằng Th chính là người trộm cắp nên Truyền điều khiển xe máy chở Huỳnh N H và Tính chạy đi tìm, khi chạy đến khu vực bãi dương thị trấn P phát hiện Th nên Truyền điều khiển xe máy áp sát khống chế giữ Th và Phan H lại giao cho Công an thị trấn P xử lý.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL – HĐĐG ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Chiếc điện thoại Iphone 13 màu hồng, trị giá 17.272.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 115/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Th từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Th xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 15/01/2022 tại khu phố 03, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Võ Th đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng trị giá 17.272.000 đồng của Nguyễn Đoàn T nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chơi game mà không pPhan H lao động, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Trên cơ sở căn nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, qua đó nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 13, màu hồng, sau khi định giá cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi Thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Phan H không biết điện thoại do Th trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo pPhan H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Võ Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Th **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo pPhan H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.

Lâm Thị Mỹ Kỳ